

UBND QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THẨM



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II
Năm học 2023 – 2024

KHỐI 6

Họ và tên HS: – Lớp: 6A...

Hà Nội, tháng 04 năm 2024



I. TRẮC NGHIỆM

A. Phần số học: Nội dung kiểm thức các bài

1. Tính toán với số thập phân
2. Làm tròn và ước lượng
3. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm
4. Dữ liệu và thu thập số liệu
5. Bảng thống kê và biểu đồ tranh
6. Biểu đồ cột, biểu đồ cột kép

B. Phần hình học: Nội dung kiến thức các bài

1. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng
2. Trung điểm của đoạn thẳng
3. Góc

II. TỰ LUẬN

Dạng 1: THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

Bài 1. Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{1}{3} - 2\frac{5}{6} + \frac{12}{9}$

b) $\frac{1}{5} : \frac{1}{10} - \frac{1}{3} \cdot \left(\frac{6}{5} - \frac{9}{4}\right)$

c) $\frac{-20}{23} + \frac{2}{3} - \frac{3}{23} + \frac{2}{5} + \frac{7}{15}$

d) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{3}{13} - \frac{5}{7} \cdot \frac{10}{13} + 1\frac{5}{7}$

Bài 2. Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể)

a) $(-13,5) + 18,55 + (-3,5) - (-2,45)$

b) $(2,07 + 3,005) - (12,005 - 4,23)$

c) $(-0,4) \cdot (-2,5) \cdot (-0,8)$

d) $3,58.24,45 + 3,58.75,55$

Bài 3. Thực hiện phép tính:

a) $60\% - 4\frac{1}{2} + \frac{3}{4}$

b) $-\frac{2}{9} : \frac{15}{8} + \frac{-2}{9} : \frac{15}{7} + \left(\frac{-2}{3}\right)^2$

c) $(-2)^3 \cdot \frac{-1}{24} + \left(\frac{4}{5} - 1,2\right) : \frac{2}{15}$

d) $\left(\frac{-2}{5}\right)^2 + \frac{1}{2} \cdot (4,5 - 2) - 25\%$

Dạng 2: Tìm x.

Bài 4. Tìm x , biết

a) $\frac{3}{5} \cdot x - \frac{1}{3} = \frac{1}{4}$

b) $\frac{1}{4} + \frac{3}{4} : x = -2$

c) $2 \cdot \left(\frac{1}{2}x - \frac{1}{3}\right) - \frac{3}{2} = \frac{1}{4}$

d) $\left(\frac{1}{2} + 2x\right)(2x - 3) = 0$

e) $3 \cdot \left(3x - \frac{1}{2}\right)^3 + \frac{1}{9} = 0$

f) $\frac{1}{2}x + \frac{2}{3}x - 1 = -3\frac{1}{3}$

Dạng 3: TOÁN CÓ LỜI VĂN

Bài 1. Một lớp có 40 học sinh được chia làm ba loại : Tốt, Khá, Đạt. Số học sinh xếp loại tốt chiếm 50% số học sinh cả lớp ; số học sinh khá bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh tốt, còn lại là số học sinh xếp loại đạt.

- Tính số học sinh mỗi loại.
- Tính tỉ số phần trăm số học sinh khá so với cả lớp.

Bài 2. Một đội công nhân phải sửa toàn bộ quãng đường AB dài 360m. Ngày đầu sửa được 30% quãng đường. Ngày thứ hai sửa được $\frac{1}{4}$ quãng đường còn lại.

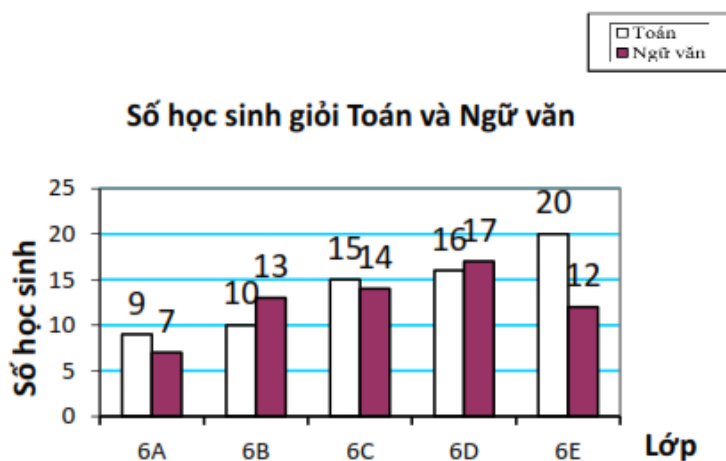
- Tính chiều dài quãng đường sửa được trong ngày thứ hai.
- Quãng đường sửa được trong ngày thứ hai bằng $\frac{7}{10}$ quãng đường sửa được trong ngày thứ 3. Tính chiều dài quãng đường sửa được trong ngày thứ 3.

Bài 3. Một cửa hàng bán một số mét vải trong ba ngày. Ngày thứ nhất bán được 60% số mét vải. Ngày thứ hai bán được $\frac{2}{7}$ số mét vải còn lại. Ngày thứ 3 bán nốt 40m vải.

- Tính số mét vải cửa hàng đã bán?
- Tính tỉ số phần trăm số mét vải ngày thứ nhất cửa hàng đã bán được so với tổng số mét vải bán trong ngày thứ hai và ngày thứ ba ?



Dạng 4: THỐNG KÊ – BIỂU ĐỒ


Bài 1. Biểu đồ cột kép dưới đây biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Toán và Ngữ văn của các lớp 6A, 6 B, 6C, 6D và 6E.



- Số học sinh giỏi Toán của lớp nào nhiều nhất? ít nhất?
- Số học sinh giỏi Ngữ văn của lớp 6C nhiều hơn lớp 6B bao nhiêu em?
- Số học sinh giỏi Toán của lớp 6E chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh giỏi môn Toán của cả 5 lớp?
- Bạn Nam nói lớp 6D có sĩ số là 34 học sinh. Theo em, bạn Nam nói đúng không? Vì sao?

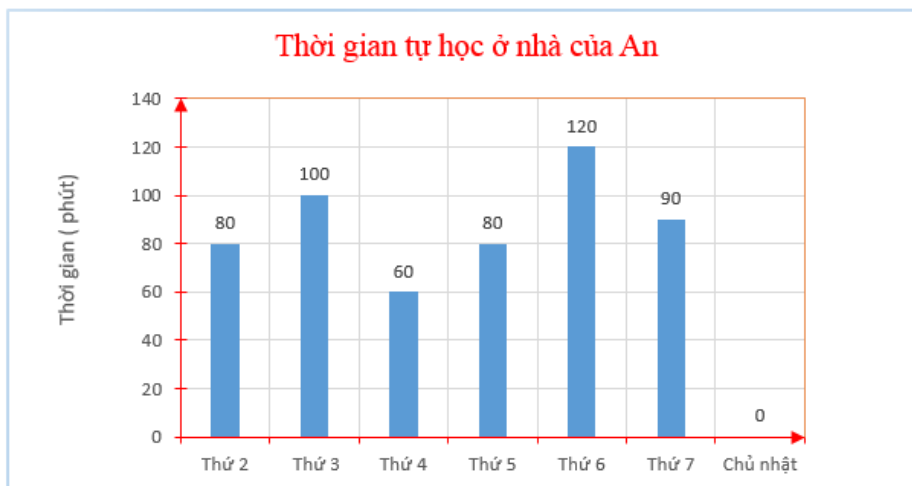
Bài 2. Biểu đồ tranh sau đây biểu diễn số lượng học sinh lớp 6A sử dụng các phương tiện khác nhau để đi đến trường.

Đi bộ	
Xe đạp	
Xe máy (ba mẹ chở)	
Phương tiện khác	

(Mỗi  ứng với 3 học sinh)

- Có bao nhiêu học sinh đến trường bằng xe đạp?
- Lớp 6A có tất cả bao nhiêu học sinh?
- Lập bảng thống kê số lượng học sinh đến trường bằng các phương tiện.

Bài 3. Cho biểu đồ sau



- Ngày nào trong tuần An dành thời gian tự học ở nhà nhiều nhất?
- Ngày nào trong tuần An không tự học ở nhà?
- Tổng thời gian trong tuần An tự học ở nhà là bao nhiêu phút?
- Hoàn thiện biểu đồ nếu ngày chủ nhật An dành 50 phút tự học ở nhà.
- Lập bảng thống kê thể hiện thời gian tự học ở nhà của An vào các ngày trong tuần.

Dạng 5: HÌNH HỌC

Bài 1. Trên tia Oa lấy ba điểm M, N, P sao cho $OM = 3\text{ cm}$, $ON = 5\text{ cm}$ và $OP = 7\text{ cm}$

- Tính độ dài đoạn MN .
- Điểm N có là trung điểm của đoạn MP không? Vì sao?
- Trên tia đối của tia Oa lấy điểm Q sao cho O là trung điểm của đoạn MQ . So sánh đoạn ON và đoạn MQ .

Bài 2. Cho điểm O thuộc đường thẳng xy . Trên tia Ox lấy điểm M sao cho $OM = 3\text{ cm}$. Trên tia Oy lấy điểm N sao cho $ON = 6\text{ cm}$. Gọi A, B lần lượt là trung điểm của OM, ON .

- Tính độ dài các đoạn thẳng OA, OB .

b) Tính độ dài đoạn thẳng AB .

Bài 3. Trên tia An lấy 2 điểm K và Q sao cho $AK = 3cm, AQ = 4cm$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng KQ .

b) Lấy điểm C trên tia Am là tia đối của tia An sao cho $AC = 3cm$, tính CK . Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng CK không? Vì sao?

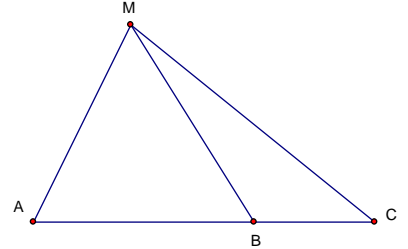
c) Lấy điểm B là trung điểm của đoạn thẳng CA . So sánh BK và AQ ?

Bài 4. Cho hình vẽ

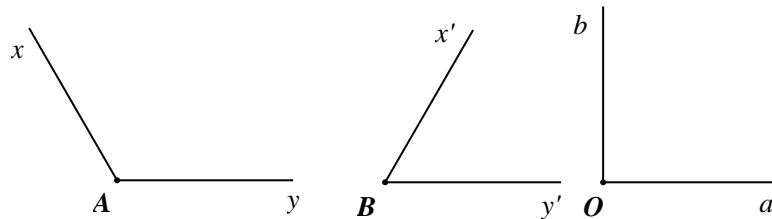
a) Kể tên các đoạn thẳng, các góc đỉnh M trên hình vẽ

b) Biết $AB = 5cm, AC = 7cm$. Tính độ dài BC

c) Gọi I là trung điểm của BC , trên tia đối của tia AC lấy điểm M sao cho $AM = 6cm$. Hỏi điểm A có là trung điểm của MI không? Vì sao?



Bài 5. Cho hình vẽ, em hãy sắp xếp các góc sau theo thứ tự từ bé đến lớn.



Dạng 6: MỘT SỐ DẠNG TOÁN KHÁC

Bài 1. Cho $A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{4^2} + \frac{1}{6^2} + \dots + \frac{1}{100^2}$. Chứng minh $A < \frac{1}{2}$.

Bài 2. Tính $H = \left(1 + \frac{1}{1.3}\right) \cdot \left(1 + \frac{1}{2.4}\right) \cdot \left(1 + \frac{1}{3.5}\right) \dots \left(1 + \frac{1}{99.101}\right)$.

Bài 3. Tìm số tự nhiên x , biết $\frac{1}{3} + \frac{1}{6} + \frac{1}{10} + \dots + \frac{2}{x(x+1)} = \frac{1999}{2001}$.

Bài 4. Tìm các số tự nhiên x, y biết:

a) $\frac{x}{3} - \frac{4}{y} = \frac{1}{5}$; b) $\frac{4}{x} + \frac{y}{3} = \frac{5}{6}$.

Bài 5. Cho $A = \frac{12n}{3n+3}$. Tìm giá trị của n để:

a) A là một phân số.

b) A là một số nguyên.

c) Tìm số tự nhiên n để A có giá trị nhỏ nhất và giá trị nhỏ nhất đó bằng bao nhiêu?

III. ĐỀ MINH HỌA

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2 điểm)

Câu 1. Làm tròn số thập phân 531,0784 đến hàng phần trăm ta được số:

A. 531,07.

B. 531,079.

C. 531,08.

D. 531,078.

Câu 2. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $-6,35; -6,53; -5,63; -5,36$

A. $-6,35; -6,53; -5,63; -5,36$.

B. $-5,36; -5,63; -6,53; -6,35$.

C. $-6,53; -6,35; -5,63; -5,36$.

D. $-6,53; -5,63; -6,35; -5,36$.

Câu 3. Kết quả phép tính $8,6 \cdot (-2,3) + 8,6 \cdot (-7,7)$ là:

A. $-46,4$.

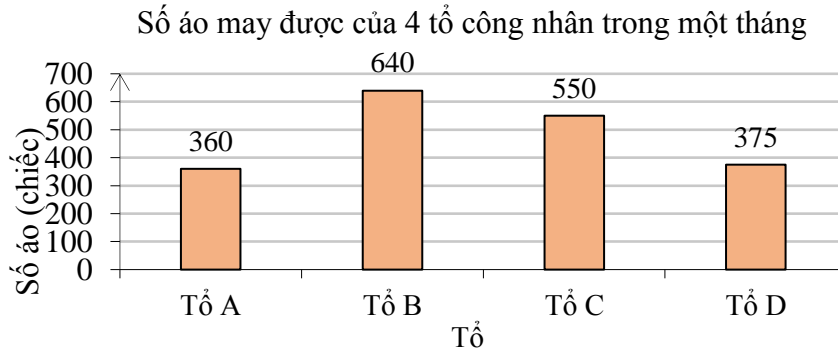
B. -86 .

C. $-46,44$.

D. 86

Sử dụng biểu đồ sau đây trả lời câu 4, câu 5.

Biểu đồ dưới đây nói về số chiếc áo bốn tổ công nhân may được trong một tháng.



Câu 4. Quan sát biểu đồ trên và cho biết tổ nào may được nhiều áo nhất?

A. Tổ A.

B. Tổ B.

C. Tổ C.

D. Tổ D.

Câu 5. Quan sát biểu đồ trên và cho biết tổ C may nhiều hơn tổ A số chiếc áo là:

A. 190.

B. 280.

C. 90.

D. 175.

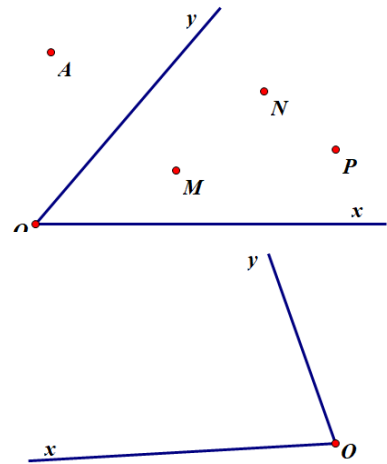
Câu 6. Các điểm nằm trong góc xOy trong hình là:

A. Điểm A, M, N

B. Điểm A, M, N, P

C. Điểm M, P

D. Điểm M, N, P



Câu 7. Cho hình vẽ sau, chọn câu đúng:

A. Góc Oxy , đỉnh O , cạnh Ox và Oy .

B. Góc xOy , đỉnh y , cạnh Ox và Oy .

C. Góc xyO , đỉnh O , cạnh Ox và Oy .

D. Góc xOy , đỉnh O , cạnh Ox và Oy .

Câu 8. Số nghịch đảo của $1\frac{6}{7}$ là

A. $\frac{7}{13}$

B. $\frac{12}{7}$

C. $\frac{13}{7}$

D. $\frac{7}{12}$

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{7}{13} + \frac{9}{13} - \frac{3}{13}$

b) $-6,4 + 2,8 + 6,4 + (-1,8)$

c) $\frac{4}{5} + \frac{1}{5} \cdot \left(0,25 - \frac{3}{7}\right) \cdot (-2)^2 + 30\%$

Bài 2. (1,0 điểm) Tìm x biết:

a) $\frac{1}{8} + x = 0,5 \cdot \frac{3}{4}$






b) $0,5x - \frac{2}{3}x + \frac{1}{5} = -25\%$

Bài 3. (1,5 điểm) Trong đợt phát động phong trào thu gom giấy vụn làm kế hoạch nhỏ của lớp 6A, ban tổ chức tổng kết như sau: Tổng số giấy vụn thu được là 40kg, trong đó số giấy vụn tổ một thu

được bằng 30% số giấy vụn của cả lớp, số giấy vụn của tổ hai bằng $\frac{2}{3}$ số giấy vụn của tổ một, còn lại là của tổ ba và tổ bốn thu được.

- a) Tính số kg giấy vụn của tổ ba và tổ bốn thu được
 b) Tính tỉ số phần trăm số kg giấy vụn tổ hai thu được so với tổng số kg giấy vụn của cả lớp.

Bài 4. (1,5 điểm) Cửa hàng hoa quả sạch thống kê số lượng cam bán được trong 4 tháng đầu năm 2022 như sau:

Tháng 1	
Tháng 2	
Tháng 3	
Tháng 4	
 : 10 kg	

- a) Tháng 1 cửa hàng bán được bao nhiêu kg cam?
 b) Tháng nào cửa hàng bán được nhiều cam nhất? Và bán được bao nhiêu kg cam?
 c) Lập bảng thống kê số kg cam cửa hàng bán được trong bốn tháng đầu năm.

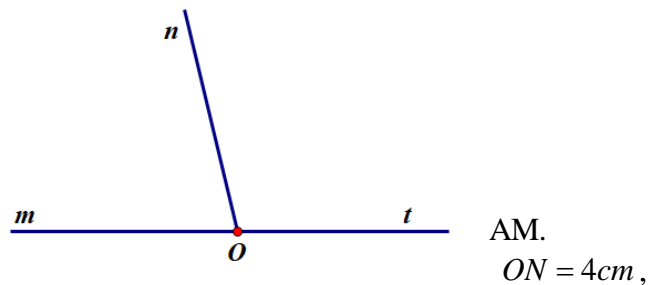
Bài 5. (2 điểm)

1. Cho hình vẽ. Kể tên các góc trong hình vẽ.

2. Vẽ tia Om, trên tia Om lấy điểm A, B sao cho

$$OA = 3cm, OB = 5cm.$$

- a) Tính độ dài AB.
 b) Gọi M là trung điểm của AB, tính độ dài đoạn
 c) Trên tia đối của tia OA lấy điểm N sao cho chứng tỏ rằng O là trung điểm của đoạn MN.



Bài 6. (0,5 điểm) Tính tỉ số $\frac{A}{B}$ biết:

$$A = \frac{4}{7.31} + \frac{6}{7.41} + \frac{9}{10.41} + \frac{7}{10.57} \quad \text{và} \quad B = \frac{7}{19.31} + \frac{5}{19.43} + \frac{3}{23.43} + \frac{11}{23.57}.$$



A. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN:

I. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:

1. Văn bản truyện: Truyện ngắn

* Yêu cầu: Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện ngắn.

2. Văn bản nghị luận: Nghị luận xã hội

* Yêu cầu: Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng,...), nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của các văn bản nghị luận xã hội.

II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:

1. Mở rộng chủ ngữ

* Yêu cầu: Nhận biết được câu mở rộng chủ ngữ. Mở rộng được chủ ngữ trong viết và nói.

2. Từ Hán Việt

* Yêu cầu: Nhận biết được từ Hán Việt, vận dụng được một số từ Hán Việt thông dụng vào đọc, viết, nói và nghe.

3. Biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ

* Yêu cầu: Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ.

4. Trạng ngữ

* Yêu cầu: Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, vận dụng được những hiểu biết về trạng ngữ vào đọc, viết, nói và nghe.

III. VIẾT:

1. Viết đoạn văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

a. Yêu cầu:

- Hình thức: Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 - 7 câu

- Nội dung: Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

b. Bài tập áp dụng: Viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 5 - 7 câu trình bày ý kiến của em về một hiện tượng đời sống (ví dụ: vì sao phải trồng nhiều cây xanh, vì sao phải tiết kiệm nước, ...).

2. Viết bài văn miêu tả

a. Yêu cầu:

- Hình thức: Viết một bài văn có bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.

- Nội dung: Viết bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt

b. Bài tập minh họa:

Đề bài: Viết 1 bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt (cảnh chợ ngày Tết nơi em sinh sống, cảnh giờ ra chơi ở trường em, cảnh một trận bóng đá mà em đã chứng kiến, ...).

B. ĐỊNH HƯỚNG RA ĐỀ

- Khi kiểm tra học sinh sẽ được tiếp cận với một văn bản mới hoàn toàn không có trong sách giáo khoa. Văn bản này có liên quan đến các thể loại mà học sinh đã được học. Do đó, học sinh cần nắm vững các kỹ năng cơ bản khi học từng đơn vị kiến thức.
- Đề kiểm tra có thời gian 90 phút với các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng các mức độ từ thấp đến cao.
- Học sinh cần vận dụng các kỹ năng đọc hiểu, nghe viết để hoàn thành bài kiểm tra.

C. BÀI TẬP THAM KHẢO:

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (6 điểm):

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

[...] Anh quen cô bé Nhi vào một buổi chiều. Hôm ấy đang dạo chơi trong rừng bồ đề, anh bắt gặp một cô bé khá xinh xắn. Đứng ôm một cây bồ đề lớn, tai áp sát vào vỏ cây, nó ngược nhìn lên vòm lá bởi hơi lấp lánh nắng. Cô bé trạc tuổi mười lăm, nom có vẻ nghịch ngợm, mặc chiếc áo lính tuột khuy đã bạc sờn. Cạnh chân là bó củi bồ đề khô.

- Cháu đang nghe gì thế? – Anh cất giọng dịu dàng.

Gió thổi mạnh. Cả khu rừng ào ào như sóng biển. Những vệt nắng nhảy múa trên vai và tóc cô bé, trông như những đồng xu bạc sáng màu.

- Chú nghe thấy gì không? Nó đang khóc đấy-Cô bé thì thầm-Không biết ai chém nó thế.

Trên thân cây bồ đề có vết chặt nham nhở bằng bàn tay, trong kẽ đọng một cục nhựa màu hổ phách thơm ngọt ngào, lóng lánh. Anh gỡ nó ra, giúi vào những ngón tay thon rám nắng của cô bé. Nó nhìn người đàn ông lạ mặt mặc áo kẻ ca rô đỏ, tròng mền phui bụi bám trên quần anh: “Quần chú lấm hết rồi”. Rồi xốc bó củi lên vai và bỏ đi. Được một quãng, cô bé ngoảnh lại nói to:

- Nhà cháu ở bên hồ.

Viễn mỉm cười, nhìn theo cái bóng bé nhỏ khuất dần dưới chân đồi. [...]

(Trích “Ngôi nhà nhỏ bên hồ” - Phạm Duy Nghĩa)

I.1: Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và ghi lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Trạng ngữ trong câu: “Hôm ấy đang dạo chơi trong rừng bồ đề, anh bắt gặp một cô bé khá xinh xắn” là:

- A. Hôm ấy
- B. một cô bé
- C. Hôm ấy đang dạo chơi trong rừng bồ đề
- D. xinh xắn

Câu 2. Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Ngôi thứ hai
- D. Ngôi kể linh hoạt

Câu 3. Dòng nào sau đây nêu đúng nghĩa của từ “nham nhở” trong đoạn trích?

- A. Nhiều chỗ, nhiều vết không đều, không gọn gàng
- B. Bằng phẳng, nhẵn nhụi, gọn gàng
- C. Nhiều chỗ, đều màu, nhẵn nhụi
- D. Rất đẹp, đều màu và rất bắt mắt

Câu 4. Từ “nó” trong câu: “Nó đang khóc đấy.” chỉ sự vật nào trong đoạn trích?

- A. Bó củi
- B. Cây bồ đề
- C. Đồi bàn tay
- D. Bộ quần áo

Câu 5. Các nhân vật trong chuyện gặp gỡ nhau khi nào?

- A. Vào một buổi sáng
B. Vào một buổi chiều
C. Vào một ngày hè
D. Vào một buổi tối

Câu 6. Biện pháp tu từ được dùng trong câu văn “*Trên thân cây bồ đề có vết chặt nham nhở bằng bàn tay, trong kẽ động một cục nhựa màu hổ phách thơm ngọt ngào, lóng lánh.*” là:

- A. So sánh
B. Nhân hoá
C. Ẩn dụ
D. Hoán dụ

Câu 7. Từ Hán Việt trong câu “*Trên thân cây bồ đề có vết chặt nham nhở bằng bàn tay, trong kẽ động một cục nhựa màu hổ phách thơm ngọt ngào, lóng lánh.*” là:

- A. nham nhở
B. hổ phách
C. ngọt ngào
D. lóng lánh

Câu 8. Dòng nào sau đây nêu chính xác nội dung chính của đoạn trích?

- A. Cuộc trò chuyện của nhân vật bé Nhi và rừng bồ đề.
B. Cuộc trò chuyện của nhân vật Viễn và rừng bồ đề.
C. Cuộc gặp gỡ của nhân vật bé Nhi và Viễn vào buổi sáng sớm trong rừng bồ đề.
D. Cuộc gặp gỡ của nhân vật Viễn và cô bé Nhi trong rừng bồ đề vào buổi chiều.

I.2: Trả lời câu hỏi:

Câu 9. (1.0 điểm) Xác định thành phần câu và mở rộng thành phần chủ ngữ trong câu sau “*Anh quen cô bé Nhi vào một buổi chiều.*”

Câu 10. (1.0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 đến 7 câu) trình bày suy nghĩ về việc nên đối xử tốt với thiên nhiên.

PHẦN II: VIẾT (4.0 điểm)

Đề bài: Mỗi dịp Tết đến Xuân về, mọi người đều sắm sửa chuẩn bị đón Tết. Em hãy viết bài văn tả lại cảnh chợ Tết nơi em đang sinh sống.

-----Chúc các con ôn tập tốt!-----



A/ LANGUAGE: Unit 7 – Unit 11

I/ Vocabulary: TV programmes, Sports and games, Cities and landmarks, Types of houses and appliances, Things that can be reduced, reused, and recycled.

II/ Pronunciation:

- Sounds: /ð/, /θ/, /e/, /æ/, /əʊ/, /aʊ/

- Stress in two-syllable words

- Rhythm in sentences

III/ Grammar

- Wh-questions

- Conjunctions in compound sentences: and, but, so

- Past Simple

- Imperatives

- Possessive adjectives and possessive pronouns

- Future simple

- Might for possibility

- Articles

- First conditional

B/ SKILLS

I/ Reading

Read for general and specific information about TV programmes, Sports and games, Cities and landmarks, Types of houses and appliances, Things that can be reduced, reused, and recycled.

II/ Writing

- Choose the best sentence that can be made from the cues given

- Sentence transformation/ building/ completion

III/ Speaking and Listening

Talk about and listen for specific/ general information about TV programmes, Sports and games, Cities and landmarks, Types of houses and appliances, Things that can be reduced, reused, and recycled.

REVISION 1

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others

- | | | | |
|--------------------------------|--------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| 1. A. <u>tea</u> | B. <u>head</u> | C. <u>bet</u> | D. <u>net</u> |
| 2. A. <u>low</u> | B. <u>sn<u>ow</u></u> | C. <u>g<u>ro</u>w</u> | D. <u>h<u>ow</u></u> |
| 3. A. <u>h<u>ole</u></u> | B. <u>n<u>or</u>th</u> | C. <u>p<u>or</u>t</u> | D. <u>ca<u>ugh</u>t</u> |
| 4. A. <u>gymn<u>ast</u>ics</u> | B. <u>pl<u>ast</u>ic</u> | C. <u>ey<u>egl</u>asses</u> | D. <u>fant<u>ast</u>ic</u> |
| 5. A. <u>f<u>if</u>th</u> | B. <u>w<u>ith</u>out</u> | C. <u>s<u>ou</u>th</u> | D. <u>m<u>ou</u>th</u> |

II. Choose the word with different stress pattern.

- | | | | |
|---------------|--------------|------------|-------------|
| 1. A. villa | B. picture | C. robot | D. machine |
| 2. A. alarm | B. castle | C. pollute | D. surprise |
| 3. A. kitchen | B. housework | C. resort | D. concert |

4. A. cooker B. future C. travel D. around
 5. A. manage B. receive C. perform D. control

III. Choose the best answer to fill in the blank.

1. Our city at night is very exciting. How about _____?
 A. you B. yours C. their D. ours
2. It was late, _____ they continued doing their work.
 A. but B. because C. although D. so
3. We have to finish the project at the end of this month, _____ we have to be hard-working.
 A. and B. so C. because D. but
4. You have to throw the ball into the net when you play _____.
 A. football B. tennis C. basketball D. badminton
5. We sometimes _____ out when we lived in the city.
 A. have eaten B. ate C. will eat D. eat
6. Your car is still in the garage; it _____ ready by next Thursday.
 A. was B. will be C. has been D. is
7. Huong was worried that we _____ miss the train.
 A. might B. can C. should D. shall
8. Walking to school will help _____ air pollution.
 A. recycle B. refill C. reduce D. reuse
9. What _____ playground!
 A. large B. so large C. a large D. very large
10. If the weather _____ good, Hoa _____ out with us.
 A. will be - will go B. is - goes C. is - will go D. will be - goes
11. We _____ turn off our lights and other electric equipment during the Earth Hour.
 A. ought B. need C. can D. should
12. Robots make man's work _____.
 A. easier B. easily C. most easy D. more easy

IV. Read and complete the postcard with the missing words.

ⓐ Our future house will be on the ocean. It will be surrounded by tall trees and blue sea. But we only have salt water in the ocean. We need fresh water for (1) _____ and for growing food (2) _____ farms. Ocean water is too salty to drink. It is also too salty for watering plants. We must have the (3) _____ to make (4) _____ water from salty water. We should be (5) _____ not to waste water.

1. A. drinking B. drink C. to drink D. drinks
2. A. in B. on C. at D. for
3. A. things B. suggestions C. ways D. ideas
4. A. polluted B. contaminated C. fresh D. salty
5. A. careful B. careless C. carefully D. carelessly

ⓑ Hi. My name is Khanh. My favourite future house will be a green house. I want to (1) _____ it "a garden home". This house will be in the middle of the city, (2) _____ there are plants everywhere. From the street, people will see a tall garden, but in fact, it is a house. (3) _____ are plants and trees in front of the glass walls. There is also a small garden (4) _____ the roof. You can put chairs and tables there and enjoy tea with your family in the afternoon. When you live in this house, you will feel very (5) _____ and relaxed.

1. A. to be called B. call C. calling D. to call

- | | | | |
|--------------|------------|-------------|--------------|
| 2. A. and | B. but | C. so | D. for |
| 3. A. Here | B. They | C. There | D. We |
| 4. A. in | B. at | C. between | D. on |
| 5. A. health | B. healthy | C. unhealth | D. unhealthy |

V. Read the following text and choose the best answer for the questions below.

Scientists believe that the smart home may be the home of the future. These homes may be of different shapes and sizes. They may also float on the water. Scientists have designed the eco houseboat - a kind of house floating on the sea. But the houseboat is **stable** and doesn't rock heavily when there are big waves. It makes use of wave and solar energy to move it around and provide power. It also has solar panels on the top of the house to generate electricity. And it can recycle all kinds of household waste.

A robot controls everything in the house and does the housework. In the kitchen, smart refrigerators and dish washers can automatically work by themselves. A smart oven can cook your favourite dishes. All these things and other advances will make our life much better.

- The eco houseboat will be _____ .
A. on big waves B. in the ocean C. on the sea D. in the air
- The word "**stable**" in the second paragraph is closest in meaning to _____ .
A. not moving B. not sinking C. comfortable D. peaceful
- What is special about the kitchen in the houseboat?
A. Special dishes B. A robot C. Dish washers D. Smart equipment
- Which of the following is NOT true?
A. The houseboat can recycle waste. B. The eco houseboat can make power.
C. Scientists have built the eco houseboat. D. Our life will be better.
- What is the main idea of the passage?
A. Life in the future B. A special kind of house
C. Shapes and sizes of houses D. Generating electricity in the future

VI. Complete the second sentence so that it has the similar meaning to the first one.

- You mustn't swim in that polluted lake, boys.
Don't
- This is my racket, but that one over there is his.
That is
- Minh hopes to speak English well in 3 years.
Minh hopes that
- Learning about recycling is fun.
It's
- Maybe Peter won't come to the party tonight.
Peter

VII. Listen to Nick and Linda talking about their dream houses. Fill each of the gaps in the notes with NO MORE THAN THREE words. You will listen TWICE.

- Linda's dream house is a big _____ near the coast.
- Linda's dream house will have a great view of the _____.
- Her dream house will have a _____ and a _____.
- Nick's dream house is an _____ in the city.
- Nick's dream house will have _____ and _____ view.

IV. There is one mistake in each sentence. Find and correct it.

1. If we keep on using more and more cars, we are running out of oil.
2. We should reuse and recycling bottles and cans to reduce garbage.
3. People collect the broken glass and sending it to the factories.
4. If there will be too much exhaust fume in the air, our breathing will be badly affected.
5. Did your uncle took you to watch the football match last week?
6. How long television do you watch a day? – About two hours.

V. Read the passage and decide each statement is true or false

A study into children's television viewing habits reveals that children whose parents have high level of education tend to watch less television than children from less educated family backgrounds. The report also suggests that high rate of TV watching amongst children in poorer suburban areas and in the provinces, compared to those living in large urban centres, is often due to poverty and lack of other kinds of entertainment in the area. Discos, cinema, theatre and sports activities offer children in urban centres a wider range of pastimes, which leads to fewer hours being spent in front of TV. Commercial, comedies and adventure films are children's favourite programmes, while twenty percent of children said they preferred violent films and thrillers.

1. Children whose parents have high level of education watch much TV.
A. True B. False
2. Children in poorer suburban areas and in the provinces watch less TV.
A. True B. False
3. There are a lot of entertainments in the suburban areas and in the provinces.
A. False B. True
4. Children in urban centres have many sports activities to do at pastimes.
A. True B. False
5. Almost of children like commercial, comedies, and adventure films on TV.
A. False B. True

VI. Read the following passage, and then answer the questions

Join our 3Rs Club today and you will save the earth

The purpose of our club is to encourage all the students to go “green”. There are a number of ways we can do to reduce, reuse and recycle.

What can we reduce?

We can reduce rubbish. We should use reusable bags rather than plastics bags. We should buy things we really need. We should not throw old items away. We should give them to charity. We should save energy by using less electricity and water. We should also use less paper.

What can we reuse?

We can reuse bottles, cans or boxes. We can also exchange used books and clothes with friends.

What can we recycle?

We can recycle used paper, glass bottles and cans. Recycling also saves energy.

1. The aim of the 3Rs Club is to_____.
A. reduce rubbish B. reuse old items C. save the earth D. save money
2. We shouldn't use_____.
A. reusable bags B. plastic bags C. old items D. electricity
3. If we don't use old items, we should_____.
A. give them to charity B. put them in rubbish bins
C. sell them D. buy them

4. If we use less water, you can_____.

- A. save paper B. save electricity C. save energy D. save rubbish

5. What can we reuse and recycle?

- A. books and clothes B. bottles and cans C. Both A and B D. electricity

VII. Writing

a. Write complete first conditional sentences. You can change the given words and add necessary words.

1. If /we / recycle / used / materials / we/ save / nature.

☞

2. If/ he/ come, /I/be / surprised.

☞

3. If / we / wait / here/, /we/be/late.

☞

b. Rearrange the words and phrases to make meaningful sentence

4. people / there/ less / pollution / if / cycle / be / air/more/ will //.

☞

5. solar energy / save / fossil fuels/resources / instead / we/ of natural/by/can/using //.

☞

6. Should / amount / your/uses/the/you/of/ family / reduce / electricity //

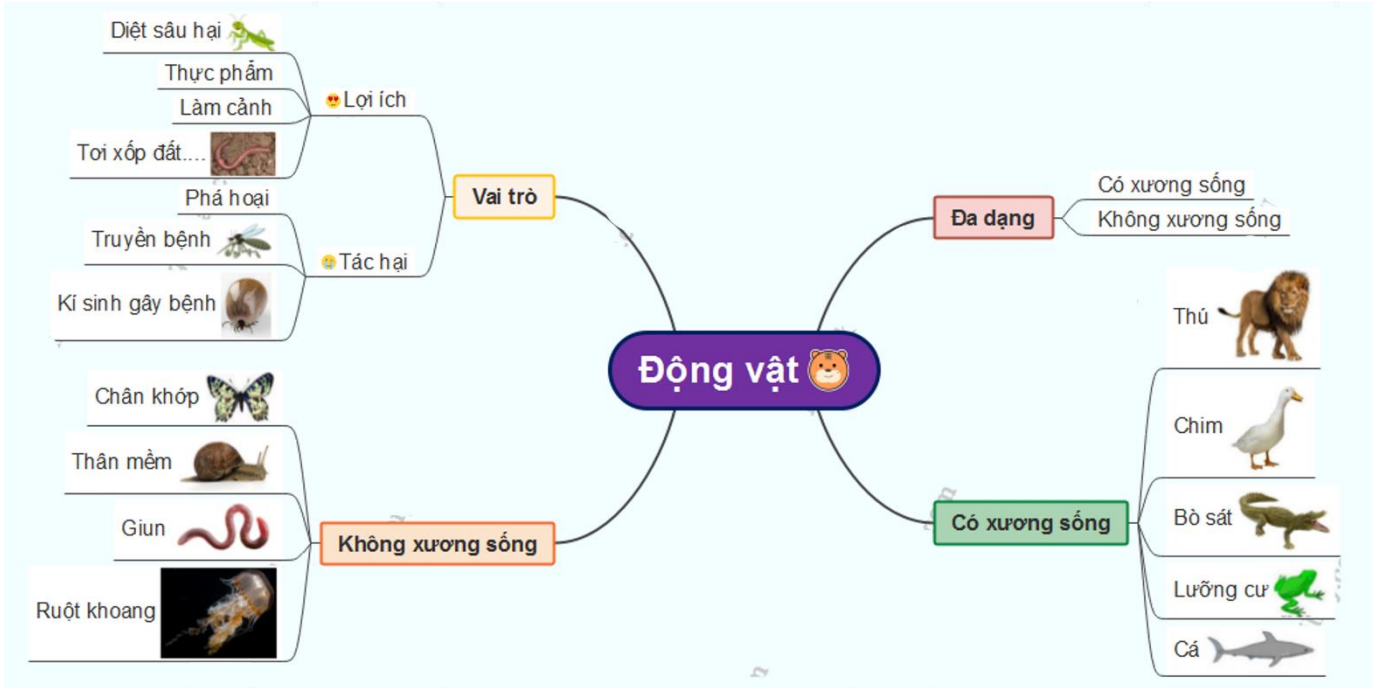
☞

- THE END -

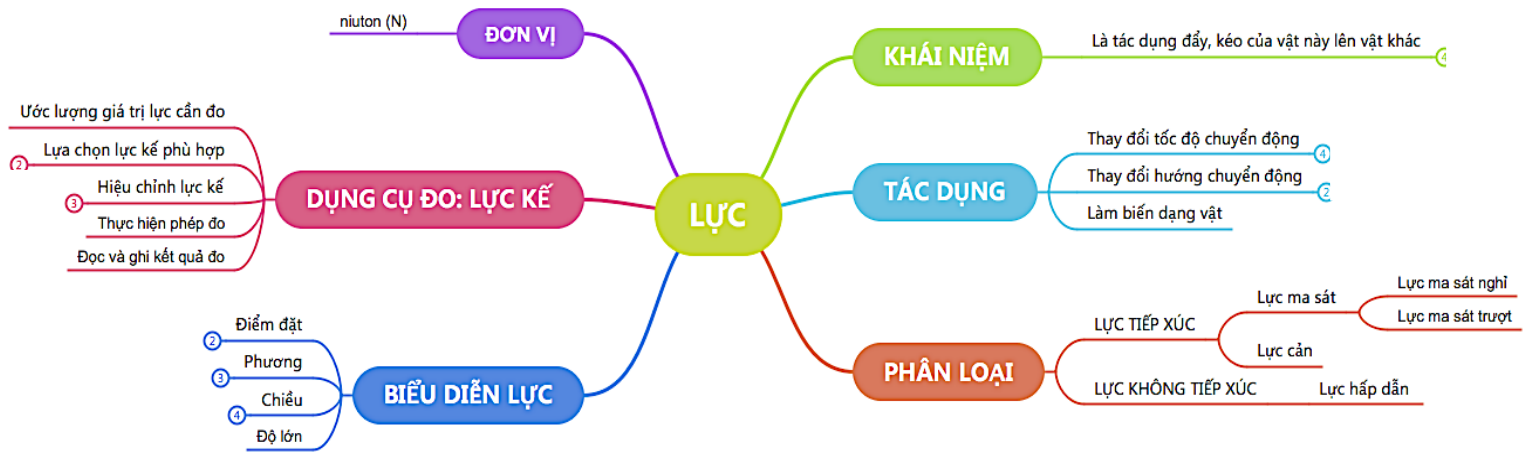


A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Đa dạng động vật. Vai trò của động vật.



2. Chủ đề LỰC



B. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO

I. TRẮC NGHIỆM: Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1: Trong các sinh vật cho dưới đây, sinh vật nào thuộc nhóm động vật không xương sống?



- A. Kiến, rắn, muỗi, ếch.
B. Muỗi, nhện, kiến

- C. Éch, rắn
D. Muỗi, kiến.

Câu 2: Cho các phát biểu sau:

- 1- Dơi có cánh, bay được nên được xếp vào lớp chim.
- 2- Dơi có lông mao nên được xếp vào lớp thú.
- 3- Dơi đẻ trứng và ấp trứng.
- 4- Dơi đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.



Phát biểu nào là đúng về loài dơi?

- A. 1, 3 B. 2, 4 C. 1, 4 D. 2, 3

Câu 3: Cho các loài động vật sau: Ốc bươu vàng, chuột đồng, ong, châu chấu, chim ăn sâu. Em hãy xác định động vật nào có hại đến mùa màng?

- A. Ốc bươu vàng, chuột đồng, ong, châu chấu, chim ăn sâu.
B. Ốc bươu vàng, chuột đồng, ong.
C. Chuột đồng, ong, chim ăn sâu.
D. Ốc bươu vàng, chuột đồng, châu chấu.

Câu 4: Cho các loài động vật không xương sống sau đây: Giun đũa, giun đất, ong, ruồi. Loài nào gây bệnh cho con người?

- A. Giun đũa, giun đất. C. Giun đất, ong.
B. Ong, ruồi. D. Giun đũa, ruồi.

Câu 5: Cho các loài động vật sau: voi, hổ, gấu ngựa, voọc chà vá. Em hãy cho biết loài động vật nào bị cấm săn bắn ở nước ta?

- A. Voi, hổ, gấu ngựa, voọc chà vá. C. Voi, hổ, gấu ngựa.
B. Voi, hổ, voọc chà vá. D. Voi, gấu ngựa, voọc chà vá.

Câu 6: Cho các vai trò sau của động vật như sau:

- | | |
|--------------------------------------|--|
| (1) Cung cấp thực phẩm | (2) Hỗ trợ con người trong lao động |
| (3) Là thức ăn cho các động vật khác | (4) Gây hại cho cây trồng |
| (5) Bảo vệ an ninh | (6) Là tác nhân gây bệnh hoặc vật trung gian truyền bệnh |

Những lợi ích của động vật trong đời sống con người là

- A. (1), (3), (5). B. (2), (4), (6). C. (1), (2), (5). D. (3), (4), (6).

Câu 7: Một lò xo có chiều dài tự nhiên 10 cm, đầu trên cố định, đầu dưới treo vào một vật nặng thì lò xo dài 13 cm. Độ biến dạng của lò xo là

- A. 10 cm. B. 13 cm. C. 3 cm. D. 23 cm.

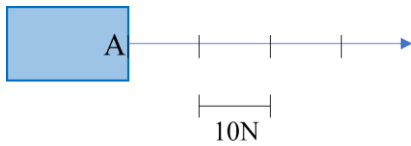
Câu 8: Khi có một lực tác dụng lên quả bóng đang chuyển động trên sân thì tốc độ của quả bóng sẽ:

- A. Không thay đổi B. Tăng dần C. Giảm dần D. Tăng dần hoặc giảm dần

Câu 9: Dùng búa đóng một cây đinh vào tường, lực nào đã làm cho đinh chuyển động vào tường?

- A. Lực của búa tác dụng vào đinh. B. Lực của đinh tác dụng vào búa.
C. Lực của tường tác dụng vào đinh. D. Lực của búa tác dụng vào tường.

Câu 10: Quan sát hình vẽ sau và chọn phát biểu đúng về lực tác dụng lên vật.



- A. Điểm đặt tại A, phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 10N.
- B. Điểm đặt tại A, phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái, độ lớn 10N.
- C. Điểm đặt tại A, phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 40N.
- D. Điểm đặt tại A, phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái, độ lớn 40N.

Câu 11: Hai lực F_1 , F_2 được biểu diễn như hình dưới đây:



Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Hai lực cùng phương, cùng chiều, $F_1 < F_2$.
- B. Hai lực cùng phương, cùng chiều, cùng độ lớn.
- C. Hai lực cùng phương, ngược chiều, $F_1 < F_2$.
- D. Hai lực cùng phương, ngược chiều, $F_1 > F_2$.

Câu 12: Khi đang đạp xe, xe chạy trên đường. Nếu không đạp xe nữa thì xe sẽ

- A. dừng lại
- B. chuyển động chậm dần rồi dừng lại.
- C. không dừng lại.
- D. tiếp tục chuyển động thẳng với tốc độ không đổi.

Câu 13: Một quả bóng đang nằm yên, cầu thủ dùng chân đá vào bóng. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Lực của chân cầu thủ làm bóng bị biến đổi chuyển động.
- B. Lực của chân cầu thủ làm quả bóng biến dạng.
- C. Lực của chân cầu thủ làm quả bóng bị đổi hướng chuyển động.
- D. Lực của chân cầu thủ làm quả bóng vừa bị biến đổi chuyển động vừa bị biến dạng.

Câu 14: Trường hợp nào sau đây vật không bị biến dạng khi chịu tác dụng của lực?

- A. Cửa kính bị vỡ khi bị va đập mạnh
- B. Đất xốp khi được cày xới cẩn thận
- C. Viên bi sắt bị búng và lăn về phía trước
- D. Tờ giấy bị nhàu khi ta vò nó lại

Câu 15: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực:

- A. Nằm gần nhau
- B. Cách xa nhau
- C. Không tiếp xúc
- D. Tiếp xúc

Câu 16: Lực nào sau đây là lực không tiếp xúc?

- A. Lực của nước tác dụng lên các vận động viên bơi lội.
- B. Lực của con trâu khi kéo cày.
- C. Lực của vận động viên khi nâng tạ lên cao.
- D. Lực tương tác giữa các hành tinh xoay quanh Mặt trời.

Câu 17: Trong hoạt động sau, số hoạt động xuất hiện lực tiếp xúc là:

- (1) Học sinh dùng tay uốn cây thước dẻo;
- (2) Thả viên phấn, viên phấn rơi xuống đất;
- (3) thợ rèn dùng búa đập vào thanh sắt nung;

(4) Nam châm để gần thanh sắt.

(5) Máy bay giấy bay lên nhờ gió.

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 18: Trên vỏ một hộp sữa có ghi “khối lượng tịnh là 380 g”. Con số đó cho biết điều gì?

A. Khối lượng của hộp sữa

B. Trọng lượng của sữa trong hộp

C. Trọng lượng của hộp sữa

D. Khối lượng của sữa trong hộp

Câu 19: Một vật có khối lượng 500g thì trọng lượng của vật đó là

A. 5 N

B. 500 N

C. 0,5 N

D. 50 N

Câu 20: Một cặp sách có trọng lượng 28N thì có khối lượng bao nhiêu gam?

A. 2,8 g

B. 28 g

C. 280 g

D. 2800 g

Câu 21: Nếu so sánh một quả cân 200 g và một quả táo 200 g thì:

A. Quả táo có khối lượng lớn hơn.

B. Quả cân có trọng lượng lớn hơn.

C. Quả cân và quả táo có trọng lượng bằng nhau.

D. Quả cân và quả táo có kích thước bằng nhau.

Câu 22: Hiện tượng nào sau đây là kết quả tác dụng của lực hút của Trái Đất?

A. Quả bưởi rụng trên cây xuống.

B. Hai nam châm hút nhau.

C. Đẩy chiếc tủ gỗ chuyển động trên sàn nhà.

D. Căng buồm để thuyền có thể chạy trên mặt nước.

Câu 23: Lực nào sau đây **không** thể là trọng lực?

A. Lực tác dụng lên vật nặng đang rơi.

B. Lực tác dụng lên một quả bóng bay làm quả bóng hạ thấp dần.

C. Lực vật nặng tác dụng vào dây treo.

D. Lực mặt bàn tác dụng lên vật đặt trên bàn.

Câu 24: Phát biểu nào sau đây là **không đúng**?

A. Trọng lượng là độ lớn của trọng lực.

B. Lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật là trọng lực.

C. Khối lượng tịnh là khối lượng của vật bao gồm cả bao bì bên ngoài.

D. Khối lượng là số đo lượng chất của vật.

Câu 25: Biến dạng nào sau đây **không phải** là biến dạng đàn hồi?

A. Lò xo trong chiếc bút bi bị nén lại

B. Dây cao su được kéo căng ra

B. Quả bóng cao su bị đập vào tường

D. Que nhôm bị uốn cong

Câu 26: Biến dạng của lò xo là:

A. Biến dạng dẻo B. Biến dạng đàn hồi C. Biến dạng uốn cong D. Biến dạng hoàn toàn

Câu 27: Trong đời sống, vật nào **không phải** là vật đàn hồi?

A. Đệm lò xo

B. Quả bóng cao su

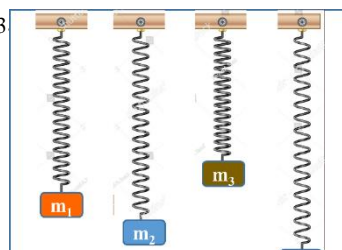
C. Hòn đất sét mềm

D. Sợi dây chun

Câu 28: Lần lượt treo vào một lò xo 4 vật có khối lượng m_1, m_2, m_3, m_4 thì lò xo dãn ra như hình vẽ bên. Hãy so sánh các khối lượng m_1, m_2, m_3

A. $m_1 = m_2 = m_3 = m_4$

B. $m_1 > m_2 > m_3 > m_4$



C. $m_2 > m_1 > m_3 > m_4$

D. $m_4 > m_2 > m_1 > m_3$

Câu 29: Một lò xo có chiều dài tự nhiên 18cm. Đầu trên cố định, đầu dưới treo vật 50g thì lò xo giãn ra 2 cm. Vậy nếu treo vật 150g thì chiều dài lò xo là bao nhiêu cm?

A. 28cm

B. 26 cm

C. 24 cm

D. 6 cm

Câu 30: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

A. Lực kế là dụng cụ đo khối lượng.

B. Lực kế là dụng cụ để đo lực.

C. Lực kế là dụng cụ để đo trọng lượng.

D. Lực kế là dụng cụ đo cả trọng lượng và khối lượng.

Câu 31: Sắp xếp các bước đo bằng lực kế theo thứ tự chính xác?

(1) Lựa chọn lực kế phù hợp;

(2) Thực hiện phép đo;

(3) Hiệu chỉnh lực kế;

(4) Đọc và ghi kết quả đo;

(5) Ước lượng giá trị lực cần đo.

A. (5); (1); (3); (2); (4)

B. (1); (5); (3); (2); (4)

C. (1); (3); (5); (4); (2)

D. (2); (1); (3); (5); (4)

Câu 32: Newton (N) là đơn vị dùng để đo đại lượng nào?

A. Trọng lực

B. Trọng lượng

C. Lực

D. Cả 3 đại lượng trên

Câu 33: Khi treo một vật thẳng đứng vào lực kế, ta thấy số chỉ của lực kế là 20N. Khối lượng của vật đó là

A. 20kg

B. 20g

C. 2g

D. 2kg

Câu 34: Một vật đặt trên mặt bàn nằm ngang. Dùng tay búng vào vật đó để nó chuyển động. Vật sau đó chuyển động chậm dần vì có

A. lực ma sát

B. lực hấp dẫn

C. trọng lực

D. lực búng của tay

Câu 35: Lực nào sau đây **không phải** là lực ma sát?

A. Lực xuất hiện khi bánh xe trượt trên mặt đường.

B. Lực của dây cung tác dụng lên mũi tên khi bắn.

C. Lực xuất hiện khi lốp xe đạp chuyển động trên đường.

D. Lực xuất hiện khi các chi tiết máy cọ xát với nhau.

Câu 36: Lực ma sát là lực xuất hiện ở:

A. Trên bề mặt vật gây ra lực

B. Trên bề mặt vật chịu tác động của lực

C. Bề mặt tiếp xúc giữa hai vật

D. Bề mặt của vật khi chưa tiếp xúc

Câu 37: Phát biểu nào sau đây nói về lực ma sát là đúng?

A. Lực ma sát cùng hướng với hướng chuyển động của vật.

B. Khi vật chuyển động nhanh dần, lực ma sát lớn hơn lực đẩy.

C. Khi vật chuyển động chậm dần, lực ma sát nhỏ hơn lực đẩy.

D. Lực ma sát trượt cản trở chuyển động trượt của vật này trên bề mặt vật kia.

Câu 38: Cách nào sau đây giảm được lực ma sát?

- A. Tăng độ nhám của mặt tiếp xúc
- B. Tăng độ nhẵn giữa các mặt tiếp xúc
- C. Tăng lực ép lên bề mặt vật tiếp xúc
- D. Tăng diện tích bề mặt tiếp xúc

Câu 39: Lực ma sát nghỉ xuất hiện khi:

- A. Quyển sách để yên trên mặt bàn nằm nghiêng.
- B. Ô tô đang chuyển động, đột ngột hãm phanh.
- C. Quả bóng bàn đặt trên mặt bàn nhẵn bóng.
- D. Xe đạp đang lăn xuống dốc.

Câu 40: Trường hợp nào sau đây xuất hiện ma sát trượt?

- A. Viên bi lăn trên cát
- B. Bánh xe đạp chạy trên đường
- C. Trục bi ở xe máy đang hoạt động
- D. Khi cầm phấn viết lên bảng

Câu 41: Trường hợp nào sau đây, lực ma sát sinh ra là có lợi?

- A. Ma sát làm mòn lốp xe.
- B. Ma sát sinh ra khi vật trượt trên mặt sàn.
- C. Ma sát làm ô tô qua được chỗ bùn lầy.
- D. Ma sát sinh ra giữa ổ trục và bánh xe.

Câu 42: Tại sao trên lốp các loại xe người ta thường xẻ rãnh?

- A. Trang trí cho xe đẹp.
- B. Tiết kiệm vật liệu làm lốp xe.
- C. Làm tăng ma sát giúp xe không bị trơn trượt khi chuyển động.
- D. Làm giảm ma sát giữa xe và mặt đường khi chuyển động.

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

- a. Cho các loài động vật có xương sống sau đây: Tê giác, ếch đồng, cá sấu, cá heo, tắc kè, chim công, gà gô, rùa, dơi, cá cóc Tam Đảo.
- b. Cho các loài động vật không xương sống sau đây: Ốc sên, thủy tức, giun đũa, san hô, sán lá gan, hàu, mực, ong, cua đồng, rươi.

Hãy sắp xếp các động vật trên vào các nhóm cho phù hợp.

Câu 2. Hãy giải thích?

- a. Vì sao đi trên sàn nhà đá hoa mới lau dễ bị ngã? Đề xuất cách khắc phục.
- b. Vì sao ở xứ lạnh vào những ngày bão tuyết, đường xá bị đóng băng, các ô tô muốn di chuyển cần phải đeo xích vào các lốp xe?



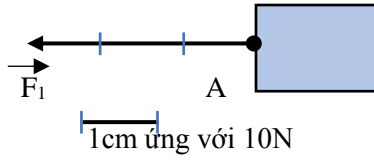
- c. Xét lực ma sát trong trường hợp xe bị đi vào bùn lầy khó di chuyển. Hãy cho biết ma sát trong trường hợp này tăng hay giảm? Em hãy đưa ra biện pháp giúp xe di chuyển ra khỏi bùn lầy.

Câu 3.

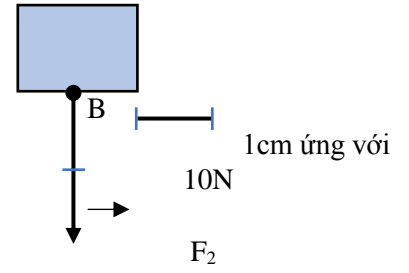
- a. Người ta kéo một gàu nước từ dưới giếng lên với độ lớn 30N. Hãy biểu diễn lực kéo của người này trên hình vẽ với tỉ xích 1 cm ứng với 10N.
- b. Hãy biểu diễn các lực sau với tỉ xích 1 cm ứng với 2N.
 - Lực \vec{F}_1 có phương ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn $F_1=4N$.
 - Lực \vec{F}_2 có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống, độ lớn $F_2= 2N$.
 - Lực \vec{F}_3 có phương tạo với phương ngang một góc 45° , chiều từ trái sang phải và hướng lên

trên, độ lớn $F_3 = 6\text{N}$.

Câu 4. Nêu phương, chiều và độ lớn các lực trong hình vẽ sau, cho tỉ lệ xích 1 cm ứng với 10 N.



Hình a



Hình b



I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu 1: Máy hút bụi có chức năng là:

- A. Giúp làm sạch bụi bẩn ở nhiều bề mặt như sàn nhà, cầu thang, rèm cửa
- B. Giúp chế biến thực phẩm thành dạng lỏng hoặc tạo ra một hỗn hợp đặc
- C. Giúp tạo ra nhiệt để hút bụi
- D. Giúp làm tươi mới và lưu thông không khí mát mẻ

Câu 2: “Giúp tạo ra ánh sáng dịu, có tác dụng thư giãn, thoải mái và dễ đi vào giấc ngủ” là công dụng của đồ dung điện nào?

- A. Bếp hồng ngoại
- B. Đèn huỳnh quang
- C. Đèn ngủ
- D. Ấm đun nước

Câu 3: Tai nạn giập điện sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện việc làm nào sau đây?

- A. Chạm tay vào nguồn điện
- B. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện
- C. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống
- D. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài

Câu 4: Vì sao không được chạm tay lên bề mặt bếp khi đang nấu hoặc vừa bếp xong?

- A. Mặt bếp lúc này rất nóng, chạm tay vào sẽ gây bỏng
- B. Dễ bị giập điện
- C. Làm gián đoạn quá trình đun nấu
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 5: Đồ dùng điện loại điện – quang biến điện năng thành loại năng lượng gì?

- A. Điện năng thành quang năng
- B. Điện năng thành nhiệt năng
- C. Điện năng thành cơ năng
- D. Đáp án khác

Câu 6: Đồ dùng biến điện năng thành nhiệt năng là

- A. Bàn là
- B. Đèn điện
- C. Quạt điện
- D. Máy hút bụi

Câu 7: Hành động nào sau đây không an toàn với người sử dụng khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình?

- A. Cắm phích điện, đóng cầu dao khi tay người bị ướt
- B. Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế ngay nếu đồ dùng điện bị hư hỏng
- C. Sử dụng bút thử điện để kiểm tra điện
- D. Nạp điện đúng cách cho các đồ dùng điện có chức năng nạp điện

Câu 8: Máy xay sinh tố thuộc loại hình biến đổi năng lượng gì?

- A. Biến đổi điện năng thành quang năng B. Biến đổi điện năng thành cơ năng
C. Biến đổi điện năng thành nhiệt năng D. Biến đổi điện năng thành hóa năng

Câu 9: Năng lượng nào dưới đây không thân thiện với môi trường?

- A. Năng lượng mặt trời B. Nhiên liệu hóa thạch: than đá, dầu mỏ, khí đốt...
C. Nhiên liệu sinh học D. Năng lượng địa nhiệt

Câu 10: Điện năng tiêu thụ phụ thuộc vào đại lượng nào sau đây?

- A. Công suất của đồ dùng điện B. Thời gian của đồ dùng điện
C. Cả hai đáp án trên đều đúng D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 11: Hành động nào sau đây an toàn với đồ dùng điện khi sử dụng?

- A. Cắm chung nhiều đồ dùng điện trên cùng một ổ cắm
B. Đặt đồ dùng điện ở nơi ẩm ướt
C. Vận hành đồ dùng điện theo đúng quy trình hướng dẫn
D. Không ngắt điện khi vệ sinh đồ dùng điện

Câu 12: Điện năng biến đổi thành quang năng ở bộ phận nào của đèn sợi đốt?

- A. Sợi đốt B. Đuôi đèn C. Bóng thủy tinh D. Đáp án khác

Câu 13: Bóng thủy tinh của đèn sợi đốt có tác dụng gì?

- A. Biến điện năng thành nhiệt năng để phát sáng B. Chứa khí trơ để bảo vệ sợi đốt
C. Để lắp ráp vào đuôi đèn D. Cung cấp điện cho sợi đốt

Câu 14: Bộ phận nào của đèn LED phát ra ánh sáng?

- A. Vỏ bóng B. Bảng mạch LED C. Đuôi đèn D. Tất cả đều đúng

Câu 15: Bộ phận nào của đèn LED giúp phân bố đều ánh sáng?

- A. Vỏ bóng B. Bảng mạch LED C. Đuôi đèn D. Tất cả đều đúng

Câu 16: Phát biểu nào sau đây sai về đèn sợi đốt?

- A. Tuổi thọ của đèn sợi đốt chỉ khoảng 1 000 giờ
B. Nếu sờ vào bóng đèn đang chiếu sáng sẽ thấy nóng và có thể bị bỏng
C. Khi đèn làm việc, sợi đốt bị nóng ở nhiệt độ cao nên nhanh hỏng
D. Sử dụng đèn sợi đốt để chiếu sáng giúp tiết kiệm điện năng

Câu 17: Nội dung nào sau đây không đúng khi nói về bóng đèn compact?

- A. Là bóng đèn huỳnh quang có công suất nhỏ
B. Có nguyên lí làm việc giống bóng đèn huỳnh quang
C. Có khả năng phát ra ánh sáng cao, tuổi thọ thấp
D. Ánh sáng an toàn với mắt người sử dụng

Câu 18: Mùa đông, bác nông dân muốn thắp sáng điện để sưởi ấm cho đàn gà. Bác nên sử dụng loại bóng đèn nào để nhiệt tỏa ra là nhiều nhất?

- A. Đèn sợi đốt B. Đèn huỳnh quang C. Đèn compact D. Đèn LED

Câu 19: Loại đèn điện nào tiết kiệm điện năng nhất?

- A. Đèn sợi đốt B. Đèn huỳnh quang C. Đèn compact D. Đèn LED

Câu 20: Loại bóng đèn tiêu thụ nhiều điện năng nhất là

- A. Đèn sợi đốt B. Đèn huỳnh quang C. Đèn compact D. Đèn LED

Câu 21: Hành động dưới đây không đảm bảo an toàn khi sử dụng đèn điện?

- A. Bật, tắt đèn liên tục B. Tháo bóng đèn khi đã ngắt điện
C. Lắp đặt đèn ở nơi khô ráo D. Tất cả đáp án trên

Câu 22: Để tiết kiệm điện năng nhiều nhất, em sử dụng loại bóng đèn điện nào sau đây?

- A. Đèn sợi đốt B. Đèn huỳnh quang C. Đèn compact D. Đèn LED

Câu 23: Đặc điểm của bóng đèn huỳnh quang là

- A. Tuổi thọ thấp B. Phát ra ánh sáng nhấp nháy
C. Giá thành rẻ D. Phát ra ánh sáng liên tục

Câu 24: Bóng đèn sợi đốt có ưu điểm

- A. Giá thành rẻ B. Tuổi thọ cao
C. Tiết kiệm điện D. Phát ra ánh sáng nhấp nháy

Câu 25: Tháo lắp bóng đèn khi đèn đang sáng có tác hại gì?

- A. Làm giảm tuổi thọ của bóng đèn B. Có thể bị điện giật
C. Gây ô nhiễm môi trường D. Không có tác hại gì

Câu 26: Công dụng của lớp phủ bóng đèn huỳnh quang là gì?

- A. Giảm độ chói của đèn B. Chuyển đổi bức xạ cực tím thành ánh sáng
C. Không có đáp án ở trên D. Chuyển đổi ánh sáng nhìn thấy thành bức xạ cực tím

Câu 27: Chức năng chính của nồi cơm điện là gì?

- A. Nấu canh B. Nấu xôi C. Nấu cơm D. Nấu bánh bông lan

Câu 28: Cấu tạo nồi cơm điện có mấy bộ phận chính?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 29: Thông số kĩ thuật của nồi cơm điện là gì?

- A. Điện áp định mức B. Dung tích
C. Công suất định mức D. Tất cả đáp án trên

Câu 30: Chức năng của thân nồi là

- A. Bao kín và giữ nhiệt B. Bao kín, giữ nhiệt và liên kết các bộ phận khác của nồi

C. Cung cấp nhiệt cho nồi D. Dùng để bật, tắt, chọn chế độ nấu

Câu 31: Chức năng của bộ phận điều khiển của nồi cơm điện là

- A. Bao kín và giữ nhiệt B. Bao kín, giữ nhiệt và liên kết các bộ phận khác của nồi
C. Cung cấp nhiệt cho nồi D. Dùng để bật, tắt, chọn chế độ nấu

Câu 32: Bộ phận nào của nồi cơm điện có thể được phủ một lớp chống dính?

- A. Nồi nấu B. Nắp nồi C. Thân nồi D. Bộ phận điều khiển

Câu 33: Phát biểu nào sau đây là nguyên lý làm việc của nồi cơm điện?

A. Khi được cấp điện và chọn chế độ nấu, bộ điều khiển sẽ cấp điện cho mâm nhiệt hồng ngoại, làm mâm nhiệt hồng ngoại nóng lên, toả ra một nhiệt lượng lớn làm nóng nồi nấu.

B. Khi bắt đầu nấu, bộ phận điều khiển cấp điện cho bộ phận sinh nhiệt, khi nồi làm việc ở chế độ nấu, khi cạn nước, bộ phận điều khiển làm giảm nhiệt độ của bộ phận sinh nhiệt nồi chuyển sang chế độ nấu.

C. Khi hoạt động, sự phóng điện giữa hai cực của đèn tác dụng lên lớp bột huỳnh quang phủ bên trong ống làm phát ra ánh sáng.

D. Tất cả đều đúng

Câu 34: Nồi cơm điện là thiết bị

- A. Biến điện năng thành nhiệt năng B. Biến điện năng thành cơ năng
C. Biến điện năng thành quang năng D. Biến điện năng thành vi sóng

Câu 35: Khi sử dụng nồi cơm điện cần lưu ý gì?

- A. Có thể nấu quá lượng gạo quy định
B. Có thể mở nắp nồi để kiểm tra cơm khi đang nấu
C. Dùng tay che van thoát hơi của nồi cơm điện khi nồi đang nấu
D. Đặt nồi cơm điện ở nơi khô ráo, thoáng mát

Câu 36: Van thoát hơi trên nắp nồi cơm điện có chức năng

- A. Điều chỉnh áp suất trong nồi cơm điện B. Cung cấp nhiệt cho nồi
C. Hiển thị trạng thái hoạt động của nồi cơm điện D. Đáp án khác

Câu 37: Nguyên nhân gây ra một số hiện tượng cơm bị nhão sau khi nấu?

- A. Do lượng nước đổ vào nấu quá ít
B. Bộ phận sinh nhiệt bị hỏng, không cung cấp đủ nhiệt để cơm có thể chín
C. Mặt ngoài của nồi nấu chưa được lau khô trước khi đặt vào mặt trong của thân nồi
D. Do lượng nước đổ vào nấu quá nhiều

Câu 38: Công việc nào sau đây khác với các công việc còn lại?

- A. Kiểm tra phía trên của thân nồi để đảm bảo nắp được đóng chặt
B. Xác định lượng gạo cần nấu

C. Cắm phích điện

D. Chọn chế độ và thời gian nấu

Câu 39: Nếu em không lau khô mặt ngoài của nồi nấu thì khi nấu cơm, sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây?

A. Cơm bị sống

B. Cơm bị nhão

C. Khi mới bắt đầu cắm điện, nồi cơm phát ra tiếng nổ lách tách

D. Không có hiện tượng gì

Câu 40: Bếp hồng ngoại đôi là:

A. Bếp có một vùng nấu

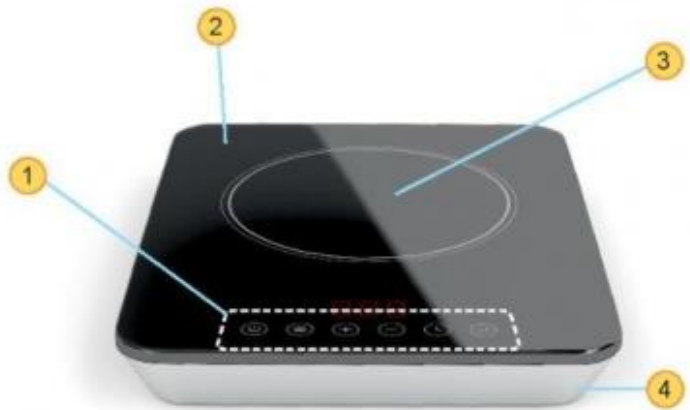
B. Bếp có hai vùng nấu

C. Bếp có ba vùng nấu

D. Bếp có bốn vùng nấu

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Quan sát các hình dưới đây và cho biết tên gọi các bộ phận được đánh số trong hình.



Câu 2. Gia đình bạn Nam có ba người: bố, mẹ và Nam. Em hãy giúp bạn Nam lựa chọn một chiếc nồi cơm điện phù hợp nhất với gia đình bạn trong ba loại nồi có các thông số dưới đây. Giải thích tại sao.

1) Nồi cơm điện có thông số: 220V – 680W – 2,0 lít	2) Nồi cơm điện có thông số: 220V – 775W – 1,8 lít	3) Nồi cơm điện có thông số: 220V – 680W – 1,0 lít
--	--	--

Câu 3. Nhà em có sử dụng bếp hồng ngoại không? Hãy quan sát và ghi lại những tình huống có thể gây mất an toàn khi sử dụng bếp trong gia đình em.

Câu 4. Nếu được chọn mua một loại bếp điện trong gia đình, em sẽ chọn loại bếp nào? Giải thích về sự lựa chọn của em.

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:**

Bài 10. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bài 11. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

B. CÁC DẠNG CÂU HỎI - BÀI TẬP THAM KHẢO:**1. Trắc nghiệm:**

Câu 1. Khái niệm “công dân” được hiểu là:

A. Người dân của một nước.

C. Người vô gia cư.

B. Người có công với Tổ quốc.

D. Người làm trong các cơ quan công vụ.

Câu 2. Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước?

A. Quốc ca.

B. Quốc kì.

C. Quốc hoa.

D. Quốc tịch.

Câu 3. Quốc tịch của một người được ghi nhận ở loại giấy tờ nào dưới đây?

A. Thẻ căn cước công dân.

B. Thẻ bảo hiểm y tế.

C. Thẻ ngân hàng.

D. Thẻ tín dụng.

Câu 4. Trường hợp nào dưới đây **không được** xác định là công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Có bố và mẹ là người mang quốc tịch Việt Nam.

B. Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi trên lãnh thổ Việt Nam mà không rõ cha mẹ.

C. Trẻ em được tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai.

D. Có bố và mẹ là người nước ngoài, đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

Câu 5. Trong các trường hợp dưới đây, ai là công dân Việt Nam?

A. Bạn Q có bố và mẹ đều là công dân Việt Nam, hiện đang sống ở Nga.

B. Bạn A có bố mẹ là người Mỹ, hiện nay đang sống và làm việc ở Việt Nam.

C. Bạn T có bố mẹ là người Trung Quốc, hiện đang sống và làm việc ở Việt Nam.

D. Bạn P có ông nội là người Mỹ, bà nội người Việt Nam; bố mẹ đều có quốc tịch Mỹ.

Câu 6. Trong các trường hợp dưới đây, ai **không phải** là công dân Việt Nam?

A. Người có quốc tịch Việt Nam nhưng chưa đủ 18 tuổi.

B. Trẻ em được tìm thấy ở Việt Nam nhưng không rõ cha mẹ là ai.

C. Trẻ em có cha mẹ là người nước ngoài, được sinh ra ở Việt Nam.

D. Người có quốc tịch Việt Nam nhưng học tập tại nước ngoài.

Câu 7. Công dân là:

A. Người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật qui định.

B. Người dân của một nước, được hưởng tất cả các quyền theo pháp luật qui định.

C. Người dân của một nước, phải làm tất cả các nghĩa vụ được pháp luật qui định.

D. Người dân của nhiều nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật qui định.

Câu 8. Quyền công dân không tách rời:

- A. Nghĩa vụ với cộng đồng.
- B. Trách nhiệm với cộng đồng.
- C. Nghĩa vụ của công dân.
- D. Quyền của cộng đồng.

Câu 9. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch:

- A. Nhiều nước.
- B. Nước ngoài.
- C. Quốc tế.
- D. Việt Nam.

Câu 10. Đâu không phải là quyền và nghĩa vụ của công dân?

- A. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào.
- B. Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội biểu tình.
- C. Công dân có quyền tự do ngôn luận tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội biểu tình.
- D. Công dân dưới mười tám tuổi có quyền bầu cử và dưới hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Câu 11. Nhà máy X chuẩn bị đi vào hoạt động sản xuất nước giải khát. Mọi việc đã được lên kế hoạch cụ thể. Tuy vậy, vấn đề gây tranh luận nhiều nhà trong Ban lãnh đạo nhà máy là việc xử lý nước thải từ hoạt động sản xuất. Em có ý kiến như thế nào về nhà máy X?

- A. Công việc này rất tốn kém, nên có thể xả nước thải xuống dòng sông bên cạnh nhà máy.
- B. Cần phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải để bảo vệ môi trường xung quanh nhà máy.
- C. Không cần xây dựng hệ thống nước thải vì nhà máy cho rằng không ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.
- D. Nhà máy không thực hiện quyền và nghĩa vụ tự do kinh doanh.

Câu 12. Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Bảo vệ và bảo đảm.
- B. Bảo vệ và duy trì.
- C. Duy trì và phát triển.
- D. Duy trì và bảo đảm.

2. Tự luận:

BÀI 1. Tình huống 1. Bố mẹ Nam là người nước ngoài sống ở lãnh thổ Việt Nam đã lâu. Nam sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Theo em Nam có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?

Tình huống 2. Anh A và chị B là người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Theo em, anh A và chị B xin giữ quốc tịch Việt Nam có được không?

BÀI 2. Gia đình ông M và gia đình ông K có mâu thuẫn về tranh chấp lối đi chung. Một buổi tối, H là con trai ông K tổ chức tiệc nhậu tại nhà cùng hai người bạn. Đến khoảng 20 giờ, H đưa hai bạn ra đường quốc lộ để về nhà. Khi đi đến cửa rào của nhà ông M, H cự cãi với ông M về việc rào lối đi. N (con ông M) đang ngồi uống trà trong sân nhà hàng xóm gần đó nghe cự cãi thì chạy đến chỗ cửa rào cãi cộ với H.

- Từ chỗ cãi cộ nhau, người trong hai gia đình đánh lộn, xô đẩy nhau. Sau đó, H đánh vào mặt ông M làm ông ngã xuống đường gây thương tích; còn N dùng gạch đánh vào đầu ông K.

- Tòa án đã tuyên án phạt H 3 năm tù, N 4 năm tù cùng về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Ngoài ra, tòa còn tuyên buộc hai bị cáo phải bồi thường cho hai bị hại số tiền hơn 100 triệu đồng.

a. Trong câu chuyện trên, những hành vi nào là vi phạm pháp luật?

b. H và N đã xâm phạm đến quyền gì của công dân?

BÀI 3. Thế nào là công dân một nước? Em căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước?

BÀI 4. Em hiểu thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân? Em hãy lấy ví dụ những quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.



I. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

A. Trọng tâm kiến thức

- Bài 16. Thủy quyển. Vòng tuần hoàn nước. Nước ngầm, băng hà.
- Bài 17. Sông và hồ.
- Bài 18. Biển và đại dương.

B. Một số câu hỏi tham khảo

***Trắc nghiệm:**

Câu 1. Trên thế giới **không** có đại dương nào sau đây?

- A. Ấn Độ Dương.
- B. Bắc Băng Dương.
- C. Đại Tây Dương.
- D. Châu Nam Cực.

Câu 2. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương gọi là:

- A. Sóng biển.
- B. Dòng biển.
- C. Thủy triều.
- D. Triều cường.

Câu 3. Lưu vực sông là:

- A. Diện tích vùng đất nơi sông thoát nước ra.
- B. Diện tích vùng đất có sông chảy vào.
- C. Diện tích vùng đất cung cấp nước thường xuyên cho sông.
- D. Diện tích vùng đất bắt nguồn của sông.

Câu 4: Hồ Trị An là hồ nước được hình thành do:

- A. Con người.
- B. Sụp đất.
- C. Núi lửa.
- D. Khúc uốn của sông.

Câu 5. Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?

- A. Dòng biển.
- B. Sóng ngầm.
- C. Sóng biển.
- D. Thủy triều.

Câu 6. Nước biển và đại dương có độ muối trung bình là:

- A. 31‰.
- B. 33‰.
- C. 35‰.
- D. 37‰.

Câu 7. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là từ :

- A. Sông, suối
- B. Đất liền.
- C. Biển và đại dương.
- D. Băng tuyết.

Câu 8. Đại dương rộng nhất và sâu nhất thế giới là:

- A. Bắc Băng Dương
- B. Ấn Độ Dương.

C. Đại Tây Dương.

D. Thái Bình Dương.

Câu 9. Trong hệ thống sông Hồng, sông Hồng được gọi là:

A. Phụ lưu.

B. Chi lưu.

C. Dòng chảy tạm thời.

D. Sông chính.

Câu 10. Ngày nay, người ta có thể tính được mực nước thủy triều hàng ngày, hàng tháng *không* phải để phục vụ cho ngành:

A. Hàng hải

B. Vận tải đường bộ.

C. Sản xuất muối.

D. Đánh cá.

***Tự luận:**

Câu 1: Trình bày các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển?

Câu 2: Mô tả các bộ phận của một dòng sông?

Câu 3: Nguyên nhân nào dẫn đến ô nhiễm nguồn nước ngầm? Làm thế nào để bảo vệ nguồn nước ngầm?

Gợi ý

- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ngầm: nước thải, rác thải trong sinh hoạt hàng ngày của con người, chất thải công nghiệp, hóa chất bảo vệ thực vật, chất thải động vật,...

- Để bảo vệ nguồn nước ngầm cần: sử dụng tiết kiệm nước, nâng cao ý thức của con người trong việc bảo vệ môi trường nước, hạn chế sử dụng hóa chất trong công nghiệp, nông nghiệp và tiến hành nền “nông nghiệp xanh”,...

Câu 4: Hãy tìm ví dụ sử dụng tổng hợp nước sông hoặc hồ mà em biết. Liên hệ việc sử dụng nguồn nước ở địa phương em.

Gợi ý

- Nguồn nước của sông Hồng sử dụng cho các hoạt động nông nghiệp sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, cung cấp nước phục vụ cho cả các ngành công nghiệp, phát triển thương mại, giao thông vận tải, du lịch,....

- Hồ Ba Bể (Bắc Kạn) phát triển du lịch sinh thái, nước dùng để tưới tiêu trong nông nghiệp, sinh hoạt; phát triển du lịch, vận tải,...

** Liên hệ việc sử dụng nước nơi em sinh sống*

II. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

A. Trọng tâm kiến thức

Bài 16. Chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kì Bắc thuộc

Bài 18. Các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X

Bài 19. Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X

B. Một số câu hỏi tham khảo

***Trắc nghiệm:**

Câu 1. Nội dung nào dưới đây *không đúng* khi nói về sức sống bền bỉ của văn hóa bản địa Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên tiếp tục được duy trì.
- B. Phong tục ăn trầu, nhuộm răng đen được truyền từ đời này sang đời khác.
- C. Người Việt tiếp thu tiếng Hán để thay thế tiếng mẹ đẻ.
- D. Người Việt vẫn hoàn toàn nghe – nói bằng tiếng Việt.

Câu 2. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau?

*“Vua nào xưng “đế” đầu tiên
Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?”*

- A. Mai Thúc Loan.
- B. Lý Nam Đế.
- C. Triệu Quang Phục.
- D. Phùng Hưng.

Câu 3: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ vào mùa xuân năm 40 không xuất phát từ nguyên nhân sâu xa nào sau đây?

- A. Chế độ cai trị hà khắc của nhà Hán.
- B. Thi Sách bị quan Thái thú Tô Định giết chết.
- C. Đời sống nhân dân lầm than.
- D. Quan Tô Định tham lam, tàn bạo, bóc lột.

Câu 4: Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu bùng nổ (năm 248) xuất phát từ nguyên nhân sâu xa nào?

- A. Bà là người có sức khỏe, có mưu lớn.
- B. Bà là người giàu mưu trí.
- C. Nhiều nghĩa sĩ đã cùng bà chuẩn bị khởi nghĩa.
- D. Chính sách áp bức, bóc lột của thế lực phong kiến phương Bắc.
- E. Nhân dân giành được nhiều thắng lợi vang dội trong cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc.

Câu 5: Điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Hai Bà Trưng và khởi nghĩa Lý Bí là gì?

- A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến
- B. Chống ách đô hộ của nhà Hán
- C. Chống ách đô hộ của nhà Đường
- D. Khởi nghĩa thắng lợi, mở ra giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc

Câu 6: Theo anh (chị) sự thất bại của Lý Nam Đế có phải là sự sụp đổ của nước Vạn Xuân hay không? Vì sao?

- A. Có, vì Lý Nam Đế là người đứng đầu quốc gia
- B. Không, vì hậu duệ của Lý Nam Đế vẫn còn sống và tiếp tục đấu tranh

C. Có, vì Lý Nam Đế không có người nối dõi

D. Không, vì nhân dân Giao Châu vẫn đấu tranh mà không cần người lãnh đạo

Câu 7: Đây là câu nói của nhân vật lịch sử nào?

“Tôi muốn cưỡi gió đạp sóng, chèo cả kinh ở biển Đông, quét sạch bờ cõi cứu dân ra khỏi cảnh chìm đắm, há lại bắt trước người đời, cúi đầu khom lưng làm tí thiếp cho kẻ khác, cam tâm phục dịch ở trong nhà ư?”

A. Trưng Trắc

B. Trưng Nhị

C. Bà Triệu

D. Lê Chân

Câu 8: Nhận xét nào không phản ánh đúng về cuộc đấu tranh của nhân dân Giao Châu do Lý Bí Lãnh đạo?

A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến

B. Đánh đổ chính quyền đô hộ, lập ra nhà nước của người Việt

C. Nhà Đường buộc phải công nhận nền độc lập của nước ta

D. Chọn vùng Hà Nội ngày nay làm nơi đóng đô

Câu 9: Xác định câu đúng về nội dung lịch sử:

A. Mùa xuân năm 40, Trưng Trắc cùng với em là Trưng Nhị đã nổi dậy khởi nghĩa và giành thắng lợi.

B. Trưng Trắc được suy tôn làm “Lệ Hải Bà Vương”, đóng đô ở Mê Linh.

C. Năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập nên nước Vạn Xuân, đóng đô ở Cổ Loa (Hà Nội).

D. Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan không chỉ lan rộng ra phạm vi cả nước mà còn được cả nhân dân Chăm-pa, Chân Lạp hưởng ứng.

Câu 10: Địa danh gắn liền với cuộc kháng chiến theo chiến thuật du kích của Triệu Quang Phục chống quân Lương là :

A. Động Khuất Lão.

B. Cửa sông Tô Lịch

C. Thành Long Biên.

D. Đầm Dạ Trạch.

***Tự luận:**

Câu 1: Em hãy nêu những đóng góp chung của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời Bắc thuộc ?

Gợi ý

Những đóng góp chung của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời Bắc thuộc:

- Dù thất bại nhưng các cuộc khởi nghĩa đã tô đậm truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc nói chung và của phụ nữ Việt Nam nói riêng.

- Phản ánh nổi bất bình của nhân dân ta trước những chính sách tàn bạo của quân xâm lược.

- Thể hiện ý chí quật cường, mong muốn dân tộc được hòa bình, tự do của nhân dân ta.

- Bước đầu xây dựng một chính quyền độc lập, tự chủ tiền đề mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này,...

Câu 2: Theo em kế hoạch đánh giặc của Ngô Quyền chủ động và độc đáo ở điểm nào?

Gợi ý

- **Chủ động:** Xác định được quân giặc vào nước ta theo hướng sông Bạch Đằng, chủ động đón đánh quân xâm lược bằng cách bố trí lực lượng hùng mạnh và xây dựng trận địa bãi cọc ngầm trên sông Bạch Đằng.
- **Độc đáo:** Lợi dụng thủy triều, xây dựng trận địa bãi cọc ngầm với hàng nghìn cây cọc nhọn... chỉ sử dụng thuyền nhỏ, nhẹ để dễ luồn lách ở bãi cọc. Thuyền địch to, công kênh rất khó khăn khi tìm cách thoát khỏi bãi cọc lúc nước triều xuống...

Câu 3: So sánh cuộc khởi nghĩa hai bà Trưng với khởi nghĩa của Lý Bí có gì giống và khác nhau?

Gợi ý

Giống nhau: Cùng nổ ra vào mùa xuân nhằm chống lại chính quyền đô hộ phương Bắc; giành được thắng lợi ban đầu và thành lập được chính quyền tự chủ một thời gian.

Khác nhau

<i>Khởi nghĩa Hai Bà Trưng</i>	<i>Khởi nghĩa Lý Bí</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Hai Bà Trưng xưng vương - Mới xây dựng được chính quyền tự chủ sơ khai - Đóng đô ở Mê Linh. - Chính quyền tự chủ chỉ tồn tại được ba năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Lý Nam Đế xưng đế - Đã xây dựng quốc hiệu riêng với chính quyền có hai ban văn, võ. - Dựng kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch. - Chính quyền của nhà nước Vạn Xuân tồn tại lâu hơn.